

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 11 – 2021

*(V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà
Lỗ Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương **Th**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: tổ 05, phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: tổ 08, phường QL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân **C**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: tổ 05, phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **Th** có mặt, anh **C** vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Hương **Th** trình bày:*

Chị và anh Đinh Xuân **C** kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Trong suốt quá trình 10 năm chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp trong mọi vấn đề, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống nhưng không thể ngồi lại thương lượng, hòa giải với nhau do đó hôn nhân càng đi vào bế tắc. Anh **C** có bản tính nóng nảy, bạo lực khó kiểm soát hay đập phá và đã từng đánh chị nhiều lần. Với mối quan hệ mẹ chồng chị cũng không thể nói chuyện được vì trong gia đình chị không được tôn trọng, không có tiếng nói cá nhân của mình. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Phúc H, sinh ngày 05/6/2012 và Đinh Quỳnh C sinh ngày 11/12/2018. Khi ly hôn đối với cháu H nguyện vọng muốn ở với ai là quyền của cháu, còn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu C. Về cấp dưỡng nuôi con chị chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2019 của bà Đinh Thị L là mẹ đẻ anh **C** cho biết: Bà đã nhận được toàn bộ giấy tờ tài liệu gồm: Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập mà Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình gửi cho anh **C**. Bà đã giao giấy tờ trên trong anh **C**, tuy nhiên anh **C** có quan điểm không đồng ý ly hôn và sẽ không đến Tòa án làm việc. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh **C** chị **Th** bà thấy không có vấn đề gì cả. Từ thời điểm nghỉ hè chị **Th** về nhà mẹ đẻ làm măng ọt kiếm thêm thu nhập thì thấy có đơn ly hôn. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị **Th** cùng cháu C đã dọn ra ngoài ở riêng. Về việc ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện tổ dân phố số 5, phường TB, TP Hòa Bình bà Nguyễn Thị M là tổ trưởng cho biết: Chị **Th** và anh **C** đều là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ 05, phường TB, TP Hòa Bình. Bà đã nhận được toàn bộ giấy tờ tài liệu mà Tòa án thành phố Hòa Bình gửi cho anh Đinh Xuân **C** và bà đã trực tiếp giao giấy tờ trên cho anh **C**. Anh **C** đã nhận và nêu ý kiến không muốn ly hôn và sẽ không đến Tòa án làm việc. Bà cũng xác nhận từ tháng 5 khi nghỉ hè chị **Th** không còn sinh sống cùng gia đình anh **C**.

Lời khai ngày 27/8/2021 của cháu Đinh Phúc H (là con đẻ anh **C**, chị **Th**) trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **C** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Theo lời khai của bà M tổ trưởng tổ dân phố và bà L là mẹ đẻ anh **C** được biết anh **C** đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Anh **C** đã biết việc triệu tập của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình nhưng đã không tới Tòa án để cung cấp

lời khai, chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình. Chị **Th** đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng đã không còn tình cảm, anh **C** cố tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **Th** được ly hôn anh **C**. Giao cho chị **Th** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Quỳnh C và anh **C** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Phúc H. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **Th** không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Chị **Th** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Bùi Thị Hương **Th** khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Đinh Xuân **C**. Hiện anh **C** thường trú tại: số nhà X, ngõ Y, đường ADV, tổ 05, phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Xuân **C**. Mặc dù anh **C** biết việc triệu tập nhưng không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **C** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Th** và anh **C** kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia

đình. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 5 năm 2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Chị **Th** nhất quyết xin ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **Th** và anh **C** đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Th**.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Phúc H, sinh ngày 05/6/2012 và Đinh Quỳnh C sinh ngày 11/12/2018. Hiện cháu H đang ở với anh **C**, còn cháu C đang ở với chị **Th**. Khi ly hôn chị **Th** có ý kiến tôn trọng quyền quyết định của cháu H và tại lời khai của cháu H ngày 27/8/2021 cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Chị **Th** hiện đang là giáo viên trường Mầm non Z với mức thu nhập bình quân 7,5 triệu/tháng. Xét nguyện vọng của cháu H và yêu cầu của chị **Th** là phù hợp nên Tòa chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **Th** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **C**, chị **Th** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Th** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Hương **Th** được ly hôn anh Đinh Xuân **C**.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Hương **Th** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Quỳnh C sinh ngày 11/12/2018. Giao cho anh Đinh Xuân **C**

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đình Phúc H, sinh ngày 05/6/2012. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **Th** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết.

Anh **C**, chị **Th** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hương **Th** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Th** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004459, ngày 28/7/2021. Xác nhận chị **Th** đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Th** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **C** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND P. Thái Bình, TPHB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đình Trường Sơn